TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/DS -ST
Ngày: 29/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Lâm
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Trung Thành
2. Ông Bùi Đăng Thảnh.

- Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **H**.

Hôm nay ngày 29/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện **H** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST- DS ngày 09/7/2018 về việc*: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXX-ST ngày 25/10/2018 giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn*:* Ông **Phạm Xuân A** - Sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Lê Thị Thu Vân – Trợ giúp viên pháp lý
Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh **Đinh Quốc B** - Sinh năm 1976
Địa chỉ: **F**, xã **G**, huyện **H**, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông **A**, chị Vân, vắng mặt anh **B** không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2018 và các tài liệu trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Phạm Xuân **A** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đinh Quốc **B** phải trả nợ số tiền còn lại là 55.000.000đ và ông **A** không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

*Tại bản tự khai cũng nh□các tài liệu khác ông Phạm Xuân **A** trình bày*:

Do biết ông có nhu cầu mua xe ô tô để làm ăn, anh Đinh Quốc **B** tự giới thiệu mình là Phó giám đốc kinh doanh của Công ty I – CN3 **H** đến nhà ông gặp và tư vấn bán xe ô tô cho ông. Vì trước đó, ông K ở gần nhà ông đã mua xe ô tô và anh **B** làm thủ

tục cho ông Thông nên ông thấy tin tưởng, đồng ý trao đổi việc mua bán xe ô tô với anh **B**.

Sau khi ông và anh **B** bàn bạc xong về việc mua bán xe ô tô, ngày 05/11/2015 anh **B** đến nhà làm thủ tục ký Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán xe ô tô với ông. Sau khi ký Hợp đồng với anh **B**, ông giao cho anh **B** tổng số tiền 125.000.000đ để anh **B** nộp cho Công ty đặt cọc tiền mua xe cho ông. Khi đó anh **B** thu tiền của ông nhưng nói vì không mang phiếu thu của Công ty đi và nói rằng khi nào ông nộp đủ tiền mua xe cho Công ty thì viết phiếu thu sau, nên anh **B** không viết phiếu thu cho ông. Sau đó Công ty **K**– CN3 **H** phát hiện việc anh **B** thu tiền mua xe của ông mà không viết phiếu thu theo quy định của Công ty, nên đã xử lý không cho anh **B** tiếp tục tư vấn và phụ trách làm thủ tục mua bán xe ô tô cho ông nữa. Công ty yêu cầu ông xuống Công ty làm thủ tục theo quy định.

Ngày 28/12/2015 ông đến Công ty **K** làm thủ tục mua xe thì phía Công ty đã lập bản cam kết ngày 02/01/2016 sẽ hoàn tất tủ tục xe(đăng ký, đăng kiểm) cho ông.

Ngày 02/01/2016 ông xuống Công ty **K** thì mới biết anh **B** chưa nộp tiền đặt cọc mua xe của ông cho Công ty. Ông gặp anh **B** và trao đổi về việc anh **B** đã thu tiền đặt cọc mua xe của ông, anh **B** có viết giấy xác nhận lại số tiền đã thu của ông là 125.000.000đ, chưa có phiếu thu. Tiếp đó ngày 13/01/2016 anh **B** viết giấy thu tiền, trong đó nêu rõ việc thu tiền mua xe của ông là 125.000.000đ chưa có phiếu thu của Công ty và cam kết ngày 17/01/2016 sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho ông đóng vào Công ty để ông lấy xe về sử dụng. Đến ngày 20/01/2016 ông xuống Công ty thì anh **B** trả cho ông được 60.000.000đ. Ngày 28/5/2016 mẹ anh **B** trả thêm cho ông 10.000.000đ, còn lại anh **B** nợ ông số tiền 55.000.000đ. Từ đó đến nay, mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu anh **B** trả tiền cho ông nhưng anh **B** cũng không trả thêm cho ông đồng nào.

Ngày 18/8/2017 anh **B** viết giấy nợ với ông. Theo đó anh **B** ghi nhận còn nợ ông số tiền 55.000.000đ, anh **B** cam kết hàng tháng trả dần cho ông từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ, thời hạn trả nợ tính từ ngày 30/9/2017. Từ ngày 30/9/2017 đến nay anh **B** cũng không trả cho ông đồng nào. Ông đã nhiều lần yêu cầu anh **B** trả nợ, nhưng anh **B** chỉ hứa hẹn khất lần mà chưa trả tiền cho ông.

Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đinh Quốc **B** phải trả cho ông toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 55.000.000đ, ông không yêu cầu lãi suất đối với số tiền trên.

*Đối với bị đơn anh Đinh Quốc **B**:* Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh **B**, thông báo cho anh **B** ngày giờ đến Tòa án để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng anh **B** không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên Tòa án không lấy được lời khai của anh **B**, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa anh **B** cũng vắng mặt không có lý do. Hiện anh **B** đang có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn ông Phạm Xuân **A**:*

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn ông Phạm Xuân **A** cung cấp cho Tòa án, đã đủ cơ sở xác định việc anh Đinh Quốc **B** đang còn nợ ông **A** số tiền là 55.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 buộc anh Đinh Quốc **B** phải trả cho ông Phạm Xuân **A** số tiền nợ còn lại là 55.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Tại phiên toà hôm nay ông **A**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông **A** vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện, anh **B** vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh **B** đã đ- ợc triệu tập hợp lệ lần 2, nh- ng anh **B** vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Quốc **B**.

[2]*Xét quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật điều chỉnh và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nội dung hợp đồng không có thỏa thuận về lãi suất, có thỏa thuận về thời điểm thanh toán nên hợp đồng vay có kỳ hạn, không lãi theo quy định tại Điều 463; Điều 465; khoản 1 Điều 470 BLDS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Phạm Xuân **A** trình bày anh Đinh Quốc **B** nhận nợ ông số tiền 55.000.000đ, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của ông **A**. Đối với anh Đinh Quốc **B**, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhiều lần, nhưng anh **B** không gửi cho Tòa án bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông **A**, anh **B** cố tình không đến Tòa án để làm việc. Do đó có cơ sở kết luận anh **B** còn nợ ông **A** số tiền 55.000.000đ.

Quá trình nhận nợ bị đơn là anh Đinh Quốc **B** không thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ, anh **B** là ng- ời có lỗi đã vi phạm về thời hạn trả nợ, gây khó khăn cho việc thu hồi công nợ, nhiều lần khất lần không chịu trả. Do đó yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Xuân **A** buộc anh Đinh Quốc **B** phải trả toàn bộ tiền 55.000.000đ cho ông là có cơ sở. Đối với lãi suất: ông **A** không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 55.000.000đ nên miễn xét. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân **A** buộc anh Đinh Quốc **B** phải trả cho ông **A** số tiền gốc là 55.000.000đ.

[3]Về án phí: Ông **A** khởi kiện đ- ợc Tòa án chấp nhận, do đó ông **A** không phải chịu án phí có giá ngạch về số tiền tranh chấp.

Anh **B** là bị đơn trong vụ kiện, yêu cầu của ông **A** đ- ợc Tòa án chấp nhận, nên buộc anh **B** phải chịu 2.750.000đ án phí dân sự sơ phẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 465, Điều 468, khoản 1 Điều 470 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227, Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Xuân **A**.

2- Buộc anh Đinh Quốc **B** có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Xuân **A** số tiền gốc là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*).

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông **A** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **B** không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên cho ông **A** thì hàng tháng anh **B** còn phải trả thêm khoản tiền lãi cho ông **A** đối với số tiền vay gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015*.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Quốc **B** phải chịu 2.750.000đ(*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho ông Phạm Xuân **A** số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 1.375.000đ(*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0004095 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện **H**, tỉnh Thanh Hóa.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận:
- *Các đ□ơng sự;*
- *VKS ND huyện **H**;*
- *Chi cục THA DS huyện **H**;*
- *TAND tỉnh Thanh hóa;*
- *L□u hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận:
- *Các đ□ơng sự*;
- *VKSNDTXSS*;
- *THA DS TXSS;*
- *TAND tỉnh TH*;
- *L□u hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Lâm